

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày: 18/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Thế Khuynh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Văn Thuật**

2. Bà **Nguyễn Thị Hương.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lục Quỳnh Trâm - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Ltham gia phiên toà: Ông
Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Lxét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017
đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn D** - Giới tính: Nam; sinh ngày 09/10/1966 tại xã X, huyện V,
tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn Bản D, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày;
tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 1/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hà
Văn Đ và bà Hoàng Thị Y; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày
16/02/2017 đến nay. – Có mặt.

2. **Lương Đình H** – Giới tính: Nam; sinh ngày: 12/02/1970 tại xã V, huyện
V, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày;
tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông
Lương Đình M và bà Lương Thị M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày
16/02/2017 đến nay. – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hà Thị Lan A – Sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Bản D, xã X, huyện V,
tỉnh Lạng Sơn. – Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Văn D và bị cáo Lương Đình H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/02/2017, tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại phố T, thị trấn V, huyện V phát hiện Hà Văn D đang tàng trữ trái phép 24 (Hai mươi tư) gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. D khai nhận đó là chất ma túy Hêrôin mua của Lương Đình H để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về Công an huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ: 24 (Hai mươi tư) gói nhỏ bằng giấy kẻ màu trắng và giấy báo, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 1.124.000^d (Một triệu một trăm hai mươi tư nghìn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 12U1 - 028.92; 01 (Một) đăng ký xe mô tô và 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Đình H phát hiện thu giữ 21 (Hai mươi một) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (Một) xi lanh nhựa 3cc đã qua sử dụng; 01 (Một) lọ nhựa màu đen, nắp màu vàng; 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (Một) điện thoại di động màu xanh lá cây, loại sử dụng bàn phím bấm do Trung Quốc sản xuất, máy cũ đã qua sử dụng, không có sim.

Tại bản kết luận giám định số 117/KL-PC54 ngày 18/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

1/ Chất bột màu trắng đựng trong 24 (Hai mươi tư) gói giấy, niêm phong trong phong bì thư có chữ “PB1” đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,578 gam (đã trừ bì).

2/ Chất bột màu trắng đựng trong 21 (Hai mươi một) gói giấy, niêm phong trong phong bì thư có chữ “PB2” đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,613 gam (đã trừ bì). (BL 41)

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn D và Lương Đình H khai nhận:

Bản thân Hà Văn D và Lương Đình H đều là đối tượng nghiện ma túy. Trước đây, D thường ra khu vực thành phố Lạng Sơn nhờ những người làm nghề xe ôm mà D không quen biết mua ma túy về sử dụng. Đến ngày 14/02/2017, khi biết Lương Đình H có ma túy bán thì D gọi điện cho H rồi đi vào nhà H mua 1.000.000^d (Một triệu đồng) được 15 (Mười năm) gói ma túy, D đem về sử dụng hết. Khoảng 13 giờ ngày 15/02/2017, D lại gọi điện cho H rồi đi vào nhà H mua 1.000.000^d (Một triệu đồng) được 15 (Mười năm) gói ma túy. Trong buổi chiều ngày 15/02/2017, D đã bán cho Khương Anh T sinh năm 1990 trú tại phố T II, thị trấn V02 Hai) gói ma túy được 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng); bán cho Hoàng Tuấn Hsinh năm 1991 trú tại Phố Đức Hình II, thị trấn V 03 (Ba) gói được 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng); bán cho Hoàng Văn T sinh năm 1996 trú tại Thôn Bản D, xã X, huyện V 01 (Một) gói được 100.000đ, (Một trăm nghìn đồng); số ma túy còn lại D đã sử dụng hết. Khoảng hơn 13 giờ ngày

16/02/2017, D tiếp tục gọi điện thoại cho H rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1 - 028.92 đến nhà H mua 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy, H đi ra khu vực bếp lấy 01 (Một) chiếc lọ nhựa màu đen có nắp màu vàng đựng ma túy rồi đưa cho D 30 (Ba mươi) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, D đi về phố T, thị trấn V (Nơi D đang làm thợ xây). Trong buổi chiều 16/02/2017, D đã sử dụng hết 03 gói ma túy rồi bán cho Khương Anh T 02 (Hai) gói ma túy được 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng); bán cho 01 (Một) gói được 100.000đ, (Một trăm nghìn đồng). Đến 17 giờ cùng ngày khi D đang cất dấu trong người 24 (Hai mươi tư) gói ma túy thì bị Công an huyện V bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với số ma túy mà Lương Đình H đã bán cho Hà Văn D và số ma túy thu giữ tại nhà H, H khai nhận: Ngày 10/02/2017, H đi đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh L nhờ một người đàn ông khoảng 55 tuổi làm nghề xe ôm mua hộ 2.000.000^d (Hai triệu đồng), H đem về chia ra thành 88 (Tám mươi tám) gói nhỏ. Trong các ngày từ 10 đến 16/02/2017, H đã sử dụng 07 (Bảy) gói ma túy, bán cho Hà Văn D 03 (Ba) lần tổng cộng 60 gói, còn lại 21 gói chưa kịp bán và sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ.

Đối với các đối tượng: Hoàng Tuấn H, Khương Anh T, Hoàng Văn T đã mua ma túy với Hà Văn D để sử dụng nhưng không thu giữ được tang vật nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo và bàn giao hồ sơ vi phạm cho địa phương quản lý, giáo dục.

Đối với người đàn ông khoảng 55 tuổi làm nghề xe ôm ở khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh L đã mua ma túy cho H do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra và xử lý.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Hà Văn D và Lương Đình H ra trước Toà án nhân dân huyện V để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất mức độ của hành vi, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Hà Văn D, Lương Đình H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Đình H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì đã niêm phong, dán kín, bên trong phong bì có chứa chất ma túy, 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nhựa. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu xanh lá cây do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ, thu giữ của H, truy thu của H 2.000.000đ, do phạm tội mà có. Tịch thu 300.000đ, của D do phạm tội mà có, trả cho D 824.000đ, là tiền không liên quan đến tội phạm. Trả cho chủ sở hữu là Chị Hà Thị Lan A 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu nâu biển kiểm soát 12U1-028.92 vì bị người phạm tội sử dụng trái phép. Trả cho bị cáo 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hà Văn D và 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

Bị cáo Hà Văn D và bị cáo Lương Đình H không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn D, Lương Đình H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện V lập ngày 16/02/2017, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để xác định cụ thể:

Trong các ngày 14, 15 và 16/02/2017 Hà Văn D đã 03 (Ba) lần đến nhà Lương Đình H ở Thôn K, xã V, huyện V mua 60 gói ma túy Hêrôin về sử dụng và bán cho Hoàng Tuấn H, Khương Anh T, Hoàng Văn T, tổng cộng 04 (Bốn) lần. Khoảng 17 giờ ngày 16/02/2017, tại phố T, thị trấn V, khi D đang cất dấu 24 (Hai mươi tư) gói ma túy Hêrôin để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Khám xét nơi ở của Lương Đình H Công an huyện V phát hiện và thu giữ 21 (Hai mươi một) gói ma túy Hêrôin.

Tại bản kết luận giám định số 117/KL-PC54 ngày 18/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

1/ Chất bột màu trắng đựng trong 24 (Hai mươi tư) gói giấy, niêm phong trong phong bì thư có chữ “PB1” đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,578 gam (đã trừ bì).

2/ Chất bột màu trắng đựng trong 21 (Hai mươi một) gói giấy, niêm phong trong phong bì thư có chữ “PB2” đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,613 gam (đã trừ bì).

Đối với các đối tượng: Hoàng Tuấn H, Khương Anh T, Hoàng Văn T đã mua ma túy với Hà Văn D để sử dụng nhưng không thu giữ được tang vật nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hà Văn D và Lương Đình H là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lương Đình H trực tiếp bán ma túy Heroine cho Hà Văn D 03 lần, số ma túy còn lại bị phát hiện với tổng trọng lượng bị thu giữ là 0,613 gam. Bị cáo Hà Văn D đã 04 lần bán ma túy cho các đối tượng khác, số ma túy còn lại bị phát hiện với tổng trọng lượng là 0,578 gam. Vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Văn D và bị cáo Lương Đình H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy (Heroine) mà các bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình vv... Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và đề nghị hướng xử lý đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Về tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà vẫn mua bán kiếm lời để sử dụng. Trong vụ án này hành vi của Hà Văn D có tính chất mức độ nguy hiểm hơn vì bị cáo mua ma túy về bán lại cho nhiều người, nhiều lần. Các bị cáo không bàn bạc, thống nhất ý chí mà độc lập thực hiện hành vi nên không phải là đồng phạm.

Về nhân thân: Bị cáo Lương Đình H có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy vào năm 2007 (Đã được xóa án tích). Bị cáo Hà Văn D có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực, trừ các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này bị cáo Lương Đình H có bố đẻ là ông Lương Đình M có công được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015 được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51, theo quy định này thì tình tiết giảm nhẹ nêu trên có lợi cho bị cáo hơn. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng tốt, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng bị cáo Hà Văn D có nhân thân tốt, nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ, còn bị cáo Lương Đình H tuy có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng lại có nhân thân xấu, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm, răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền Tòa án không áp dụng vì các bị cáo Hà Văn D và Lương Đình H là người nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nếu phạt tiền sẽ ảnh hưởng đến đời sống của cả gia đình, khó khăn cho việc thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c, d khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ đựng trong 02 phong bì đã niêm phong vì là vật cấm lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động, vì là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (Trong số tiền 1.124.000đ, thu giữ của Hà Văn D. D bán ma túy thu được 900.000đ, đã góp 600.000đ vào số tiền mua ma túy với H lần 3, chỉ còn 300.000đ tiền thu lợi bất chính do bán ma túy) là tiền do phạm tội mà có. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 3.500.000đ, do phạm tội mà có của Lương Đình H, đã thu giữ 1.500.000đ, H còn phải nộp 2.000.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nhựa vì không còn giá trị sử dụng.

- Trả cho Hà Văn D 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D và số tiền 824.000đ, (Tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) vì không liên quan đến tội phạm.

- Trả cho chủ sở hữu là Chị Hà Thị Lan A 01 xe mô tô nhãn Hiệu HONDA màu nâu biển kiểm soát: 12U1-028.92 (Xe đã qua sử dụng), vì bị người phạm tội sử dụng trái phép.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn D, Lương Đình H - Phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy.*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn D.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lương Đình H.

1- Xử phạt bị cáo: Hà Văn D 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/02/2017.

- Xử phạt bị cáo: Lương Đình H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/02/2017.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c, d khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định (Đựng chất ma túy Heroine).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Trong số tiền 1.124.000đ, thu giữ của Hà Văn D). Tịch thu sung quỹ nhà nước 3.500.000đ, (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Lương Đình H, đã thu giữ 1.500.000đ, (Một triệu năm trăm nghìn đồng) H còn phải nộp 2.000.000đ, (Hai triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) xi lanh nhựa, 01 (Một) lọ nhựa.

- Trả cho Hà Văn D01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Hà Văn D và số tiền 824.000đ, (Tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- Trả cho chủ sở hữu là Chị Hà Thị Lan A; địa chỉ: Thôn Bản D, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, 01 xe mô tô nhãn Hiệu HONDA màu nâu biển kiểm soát: 12U1-028.92.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2017 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và theo ủy nhiệm chỉ số 02 ngày 14/6/2017 của Công an huyện V và Kho bạc Nhà nước huyện V).

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Văn D và Lương Đình H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
THẨM

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thế Khuynh

